TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **108**/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 05 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1095/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông **Ngô Thanh T**, sinh ngày 06/9/1989; Địa chỉ: A3/4, tổ 3, ấp 1, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà H Găi N, sinh ngày 01/11/1992; Địa chỉ: A3/4, tổ 3, ấp 1, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Ngô Thanh T và bà H Găi N cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và các đương sự đang cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét về quan hệ hôn nhân:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/01/2025, các đương sự thống nhất trình bày:

Các đương sự tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 25/4/2011.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có mẫu thuẫn trong cuộc sống và công việc, tính cách hai người không thể hòa hợp, mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc. Vì vậy, các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/4/2011 thì có đủ cơ sở để xác định các đương sự là vợ chồng hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho các đương sự ly hôn.

- Xét về quan hệ con chung: Bà H Găi N và ông Ngô Thanh T có 02 (hai) con chung tên Ngô Hoàng Phương T, sinh ngày 18/9/2016 và Ngô Hoàng Phương L, sinh ngày 01/7/2011. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà H'Găi Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Ngô Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

- Xét về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc tự nguyện cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Ngô Thanh T và bà H Găi N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Thanh T và bà H Găi N thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/4/2011 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà H Găi N và ông Ngô Thanh T có 02 (hai) con chung tên Ngô Hoàng Phương T, sinh ngày 18/9/2016 và Ngô Hoàng Phương L, sinh ngày 01/7/2011. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà H'Găi Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

2.3. Ông Ngô Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ông Ngô Thanh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa

án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Bà H'Găi Niê và ông Ngô Thanh T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0051578 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đầy đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- UBND Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hoài Thu